

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2019/DSST

Ngày: 18-10-2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Hương

2. Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn K - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-DS, ngày 20 tháng 02 năm 2019, về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Quang K, sinh năm: 1963

Nơi cư trú: Số 51 Đại lộ Hùng Vương, tổ dân phố Trà Long 1, phường Ba Ngòi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Thành Đ, sinh năm: 1964

Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1965

HKTT: Tổ dân phố Lợi Thọ, phường Cam Lợi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Nhà nghỉ 79, tổ dân phố Phú Sơn, phường Cam Phú, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Ông Đ, bà T đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/01/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Quang K trình bày: Ông Lê Thành Đ và vợ là bà Phạm Thị T có vay của ông trong 03 lần với tổng số tiền 200.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 08/6/2017, ông Lê Thành Đ và bà Phạm Thị T vay mượn tiền của ông với số tiền 40.000.000 đồng.

Ngày 10/12/2017 ông Đ, bà T vay tiếp 70.000.000 đồng

Ngày 20/01/2018 ông Đ, bà T vay tiếp 90.000.000 đồng

Tổng cộng vợ chồng ông Đ vay 03 lần là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Tất cả 03 giấy vay mượn tiền do ông Đ viết và đưa về cho vợ ông là bà Phạm Thị T ký có chữ ký của vợ chồng ông Đ. Mỗi lần vay hai bên có thỏa thuận thời gian vay 01 tháng sẽ trả đủ số tiền vay. Qua hẹn nhiều tháng, ông nhiều lần đến nhà ông Đ để đòi nợ nhưng ông Đ hứa hẹn, trong khi đó vợ chồng ông có điều kiện kinh tế rất khá nhưng không chịu trả cho ông. Đến ngày 19/7/2018, ông khởi kiện ra tòa án và ông Đ đồng ý trả trong 4 lần, mỗi tháng ông Đ trả 50.000.000 đồng nên ông rút đơn khởi kiện. Sau đó ông Đ trả cho tôi 2 lần với tổng số tiền là 80.000.000 đồng trên toàn bộ nợ gốc của 03 giấy vay rồi không trả nữa. Tại phiên tòa hôm nay, ông chỉ yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Đ phải trả 1 lần toàn bộ số tiền gốc đã vay còn nợ là 120.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 01/02/2018 đến hết ngày 30/9/2019 với lãi suất là 1,5%/tháng.

Tại bản tự khai ngày 18/4/2019, bị đơn ông Lê Thành Đ trình bày: Ông có vay của ông K 4 lần, lần thứ nhất ông vay 15.000.000 đồng, lần 2 vào ngày 08/6/2017 ông vay gốc và lãi cộng vào 40.000.000 đồng, đến ngày 10/12/2017 ông có vay thêm 10.000.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi trong các lần vay trước đó cộng lại là 70.000.000 đồng, đến ngày 20/01/2018 ông tiếp tục vay thêm 5.000.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi trong các lần vay trước đó cộng lại là 90.000.000 đồng, như vậy ông chỉ vay của ông K 90.000.000 đồng với lãi suất 1,5%/tháng, ông đã trả cho ông K 02 lần với tổng số tiền 80.000.000 đồng, nay ông chỉ còn nợ ông K 10.000.000 đồng. Các giấy vay trước đó vì chỗ bạn bè ông có bảo ông K hủy bỏ đi thì ông K nói để hủy sau. Ông không chấp nhận số tiền mà ông K đã cộng lại của 03 giấy vay mượn tiền trên.

Tại bản tự khai ngày 21/5/2019, bị đơn bà Phạm Thị T trình bày: Trong các giấy vay tiền không phải là chữ ký của bà và bà cũng không vay của ông K nào cả, bà không biết ông K nên bà không có trách nhiệm trả tiền cho ông K, nếu ông K cho rằng đó là chữ ký của bà trong giấy vay mượn tiền thì bà yêu cầu giám Tòa án giám định, việc vay mượn là chuyện của ông Đ bà không biết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Hồ Quang K đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Bị đơn ông Lê Thành Đ, bà Phạm Thị T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa và các phiên hòa giải. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Quang K, buộc ông Lê Thành Đ phải trả lại cho ông K 120.000.000 đồng và mức lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày 01/02/2018 đến hết ngày 30/9/2019. Ông Đ phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

03 giấy vay mượn tiền ngày 08/6/2017, ngày 10/12/2017, ngày 20/01/2018; Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Hồ Quang K; Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Quang K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ông Hồ Quang K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa giải quyết buộc ông Lê Thành Đ phải trả cho ông số tiền vay. Theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Lê Thành Đ, bà Phạm Thị T đã Đ Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng ông Đ, bà T vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, bà T.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về nghĩa vụ trả nợ: Căn cứ vào 03 giấy vay mượn tiền ngày 08/6/2017, ngày 10/12/2017, ngày 20/01/2018 do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Vào ngày 08/6/2017, ngày 10/12/2017 và ngày 20/01/2018 hai bên có thỏa thuận về việc vay tiền, qua đó ông K có cho ông Đ vay 03 lần với tổng số tiền 200.000.000 đồng có chữ ký của ông Đ, bà T, nội dung hợp đồng vay tiền có hai bên không có thỏa thuận về lãi suất nhưng có thể hiện về thời gian trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án bà T không thừa nhận vay tiền của ông K và không hề hay biết về việc chồng bà là ông Lê Thành Đ vay với mục đích gì, bà không thừa nhận trong các giấy vay mượn tiền là chữ ký của bà, ông K cũng không yêu cầu về việc giám định chữ ký của bà T và tại phiên tòa ông K chỉ yêu cầu ông Lê Thành Đ phải trả cho ông 1 lần toàn bộ số tiền gốc đã vay còn nợ là 120.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 01/02/2018 đến hết ngày 30/9/2019 (tròn 20 tháng) với lãi suất là 1,5%/tháng.

Ông Đ thừa nhận ông có vay tiền của ông K với lãi suất 1,5%/tháng, mục đích vay tiêu dùng và trả nợ, ông Đ cho rằng ông vay nhiều lần và trong tất cả các lần vay cộng dồn lại vào giấy vay ngày 20/01/2018 là 90.000.000 đồng, ông Đ đã trả cho ông K 2 lần 80.000.000 đồng tiền gốc và chỉ còn nợ gốc 10.000.000 đồng, còn hai giấy vay trước vì tin tưởng ông K hủy bỏ nên ông không thu lại. Tuy nhiên ông không có chứng cứ chứng minh được ông vay của ông K qua các lần với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Tòa án đã thông báo hợp lệ đến các đương sự để tiến hành đối chất và hòa giải nhưng bị đơn ông Đ, bà T cố tình vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét giải quyết.

Từ những cơ sở trên khẳng định việc ông Đ trốn tránh nghĩa vụ trả nợ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông K, buộc ông Đ phải trả 120.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi kể từ ngày 01/02/2018 đến hết ngày 30/9/2019 (tròn 20 tháng) với lãi suất là 1,5%/tháng là phù hợp với Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2.2] Về lãi: Ông Lê Thành Đ phải trả tiền lãi cho ông Hồ Quang K kể từ ngày 01/02/2018 đến hết ngày 30/9/2019 là 20 tháng với lãi suất 1,5%/tháng, cụ thể tiền lãi ông Đ phải trả là 36.000.000 đồng.

Như vậy, ông Lê Thành Đ phải trả cho ông Hồ Quang K tổng số tiền nợ gốc và lãi là 156.000.000 đồng.

[2.3] Về án phí: Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của ông K được Tòa án chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể ông Lê Thành Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:

$$156.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.800.000 \text{ đồng}.$$

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Quang K.

Buộc ông Lê Thành Đ phải trả cho ông Hồ Quang K 120.000.000 đồng tiền gốc và 36.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 156.000.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng).

2. *Về án phí:* Ông Lê Thành Đ phải nộp 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Hồ Quang K 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2018/0000262, ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. *Quy định:* Kể từ ngày ông Hồ Quang K có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lê Thành Đ chưa thi hành xong khoản tiền phải trả cho ông Hồ Quang K. Hàng tháng, ông Lê Thành Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Ông Hồ Quang K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Lê Thành Đ, bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh K Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Huy